

1. Ủy ban nhân dân phường Liêm Ch, thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Công ty cổ phần tập đoàn CEO;

Địa chỉ: Tầng 5, tháp CEO, HH2-1, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn H4 - Giám đốc Ban quản lý Dự án 3 - Công ty cổ phần tập đoàn CEO; địa chỉ: tầng 5, tháp CEO, HH2-1 Đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khu đô thị River Silk City được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam phê duyệt Đồ án thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, theo các Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 24/01/2011; Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 và Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Ngày 29/6/2012, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 876a/QĐ-UBND cho phép đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới River Silk City. Tháng 7/2012, UBND thành phố Phủ L lập Báo cáo tóm tắt đề nghị thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn (2011-2015) của thành phố Phủ L và được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013, trong đó có dự án CEO. Để triển khai thực hiện dự án, ngày 30/8/2012 UBND thành phố Phủ L ban hành Thông báo số 299/TB-UBND về việc thu hồi đất thuộc phạm vi dự án: Xây dựng hạ tầng Khu đô thị mới River Silic City trên địa bàn phường Liêm Ch, thành phố Phủ L, trong đó thu hồi 65.958m² đất tại Tờ bản đồ số 2,3,8 xã Liêm Ch (nay là phường Liêm Ch) tại thôn Mễ Nội và thôn Thá.

Ngày 26/11/2013, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB) thành phố Phủ L tổ chức hội nghị giới thiệu phạm vi, quy mô chính sách bồi thường thực hiện dự án tới các hộ dân bị thu hồi đất. Ngày 10/12/2013, UBND phường Liêm Ch ban hành Thông báo số 17/TB-UBND gửi cho ông Lữ Văn K về việc kiểm kê đất đai phần tài sản, nhà cửa, vật kiến trúc. Ngày 04/3/2014, Hội đồng bồi thường GPMB ban hành Thông báo số 111 về việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị thu hồi đất. Đối với hộ ông K, Hội đồng bồi thường GPMB ban hành Thông báo số 180/10 ngày 8/5/2014 về công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông K. Ngày 26/4/2014, UBND thành phố Phủ L ra Quyết định số

436/1/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Lữ Văn K với diện tích 83m² đất LNK hợp pháp tại thửa số 97, tờ bản đồ số 8, phường Liêm Ch theo trích đo tỷ lệ 1/500 đo vẽ chỉnh lý năm 2004, 2009. Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của UBND thành phố Phủ L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các hộ dân, theo đó hộ ông K được bồi thường tài sản cây cối, vật kiến trúc trên đất là 14.126.765 đồng và bồi thường, hỗ trợ tiền đất là 81.340.000 đồng, tổng cộng 95.466.765 đồng và được bố trí 41,5m² đất tái định cư theo giá quy định tại dự án CEO. Ông K không nhất trí về giá đất đền bù nên ông cùng một số hộ dân làm văn bản kiến nghị đến Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam. Ngày 17/11/2014, Hội đồng bồi thường GPMB có văn bản trả lời xác định giá đất đền bù được thực hiện theo đúng quyết định của UBND tỉnh Hà Nam quy định và gửi văn bản cho ông cùng các hộ dân.

Do ông Lữ Văn K không nhất trí thu hồi đất và không nhận tiền bồi thường nên Hội đồng bồi thường GPMB đã ban hành tờ trình đề nghị tiến hành các thủ tục cưỡng chế đối với hộ ông K và một số hộ khác. Ngày 19/10/2016, Chủ tịch UBND thành phố Phủ L đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2843/QĐ-UBND đối với ông Lữ Văn K. UBND phường Liêm Ch đã giao quyết định cưỡng chế cho ông K nhưng ông K không nhận. Sau một thời gian ông hộ ông K không thực hiện, UBND thành phố Phủ L tiếp tục ban hành Quyết định cưỡng chế số 1360/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 và niêm yết tại UBND phường Liêm Ch, nhà văn hóa tổ dân phố Mỹ Nội. Ngày 05/7/2017, Ban cưỡng chế tổ chức tiến hành cưỡng chế đối với hộ ông Lữ Văn K, ông Lữ Hồng Giang và ông Lữ Bảo Kiêm.

Quan điểm của người khởi kiện cho rằng không nhận được bất kỳ văn bản nào liên quan đến thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất của UBND thành phố Phủ L, việc UBND thành phố Phủ L thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất mà không gửi các giấy tờ, thủ tục cho người có đất bị thu hồi là vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất. Nay đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam hủy toàn bộ quyết định thu hồi, các quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với 83m² đất LNK hợp pháp tại thửa số 97, tờ bản đồ số 8, phường Liêm Ch đứng tên ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B và hoàn trả cho ông K bà B 83m² đất, cùng diện tích 36m² đất lối đi; yêu cầu bồi thường tài sản, cây cối từ việc thu hồi, cưỡng chế trái pháp luật của chính quyền địa phương gây ra, tổng thiệt hại là 78.120.000 đồng. Tại văn bản trình bày ý kiến của người đại diện theo ủy quyền ngày 16/4/2019 đề nghị bồi thường thiệt hại với số tiền 97.620.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND thành phố Phủ L, Chủ tịch UBND thành phố Phủ L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường Liêm Ch và Công ty cổ phần tập đoàn CEO đều có chung quan điểm: Việc thu hồi đất và thực hiện trình tự thủ tục xây dựng phương án bồi thường,

hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Lữ Văn K bị ảnh hưởng bởi dự án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc thực hiện quy trình, thủ tục xử lý và tổ chức thực hiện cưỡng chế quyết định thu hồi đất đảm bảo công khai minh bạch theo đúng trình tự quy định và đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2019/HC-ST ngày 05/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 42 và khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003; Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, quy định việc thi hành Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 436/1/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam về việc thu hồi 83m² đất LNK của hộ gia đình ông Lữ Văn K; Hủy Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 và Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Phủ L về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Lữ Văn K; Hoàn trả cho gia đình ông diện tích 83m² đất thổ cư, diện tích 36m² đất lối đi và đòi bồi thường thiệt hại từ việc cưỡng chế tài sản trên đất tổng cộng 97.620.000 đồng.

2. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2019, người khởi kiện là ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần tập đoàn CEO đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi xem xét hồ sơ vụ án và nghe trình bày của các đương sự tại phiên tòa thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lữ Văn K và bà Bùi Thị B, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông K, bà B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đề nghị hủy toàn bộ các Quyết định thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với 83m² đất LNK hợp pháp tại thửa số 97, tờ bản đồ số 8, phường Liêm Ch đứng tên ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B; hoàn trả cho ông K 83m² đất cùng diện tích 36m² đất lối đi và bồi thường cây cối hoa màu, tài sản đã phá dỡ từ việc cưỡng chế trái pháp luật của UBND và Chủ tịch UBND thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 30, Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Kháng cáo của ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B làm trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường Liêm Ch đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lữ Văn K và bà Bùi Thị B:

[3.1] Về đề nghị hủy toàn bộ các quyết định thu hồi đất; quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với 83m² đất LNK hợp pháp tại thửa số 97, tờ bản đồ số 8, phường Liêm Ch đứng tên ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B, thấy: Nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi là 83m² đất nằm trong thửa số 97, tờ bản đồ số 8 có tổng diện tích 1236m² đã được UBND thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) ngày 20/7/2009, trong đó: Đất ONT diện tích 328m² mục đích sử dụng lâu dài; đất LNK diện tích 832m² thời hạn sử dụng đến tháng 12/2043; đất TSN diện tích 76m² thời hạn sử dụng đến tháng 12/2013. Ngày 22/10/2016, hộ ông Lữ Văn K tách cho các con là Lữ Văn Sơn: 80m² đất ONT, 266m² đất LNK; Lữ Bảo Kiêm: 80m² đất ONT, 160m² đất LNIC, 26m² đất NTS; Lữ Hồng Giang: 80m² đất ONT, 140m² đất LNK, 50m² đất NTS. Diện tích đất còn lại của ông K, bà B sau khi cho các con là 354m² (gồm: 88m² đất ở;

266m² đất vườn). Sau khi thu hồi 83m² thì diện tích đất còn lại của ông là 291m² (gồm 88m² đất ở; 183m² đất vườn; 20m² đất UB).

Ngày 29/6/2012, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 876a/QĐ-UBND cho phép đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới River Silk City. Để triển khai thực hiện dự án, ngày 30/8/2012 UBND thành phố Phủ L ban hành Thông báo số 299/TB-UBND về việc thu hồi đất thuộc phạm vi dự án: Xây dựng hạ tầng Khu đô thị mới River Silk City địa bàn xã Liêm Ch, thành phố Phủ L, đây là thông báo thu hồi đất chung cho các hộ nên được UBND xã Liêm Ch thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và được niêm yết tại trụ sở UBND xã Liêm Ch. Ngày 29/8/2012, Tổ công tác của Ban GPMB phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức kiểm kê thực địa tại thửa đất của ông Lữ Văn K để thực hiện dự án hồ Vực Khiếu và dự án CEO. Trong đó gia đình ông bị thu hồi 83m² đất nằm trong thửa 97 để thực hiện dự án CEO nhưng hộ ông K không đồng ý thu hồi đất nên không ký biên bản kiểm kê. Ngày 10/12/2013, UBND phường Liêm Ch ban hành Thông báo số 17/TB-UBND về việc kiểm kê đất đai phần tài sản, nhà cửa, vật kiến trúc và gửi cho ông Lữ Văn K nhưng ông K không nhận. Gia đình ông K không cho kiểm kê lại nên Ban GPMB lấy Biên bản kiểm kê ngày 29/8/2012 để xây dựng phương án bồi thường. Ngày 04/3/2014, Hội đồng bồi thường GPMB ban hành Thông báo số 111/TB-HĐBTGPMB về việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị thu hồi đất. Đối với hộ ông K, Hội đồng bồi thường GPMB ban hành Thông báo số 180/10 ngày 08/5/2014 về công khai phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông K. Ngày 26/4/2014, UBND thành phố Phủ L ban hành Quyết định số 436/1/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Lữ Văn K được giao cho hộ ông K nhưng ông không nhận. Xét thấy, UBND thành phố Phủ L ban hành quyết định thu hồi đất đảm bảo đúng thẩm quyền, thủ tục, trình tự, theo quy định tại Điều 39, khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003.

Sau khi ban hành phương án bồi thường, Hội đồng bồi thường GPMB nhiều lần tổ chức chi trả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất nhưng hộ ông K không nhất trí việc thu hồi đất nên không đến nhận tiền. Hội đồng bồi thường GPMB ban hành văn bản trả lời kiến nghị của các cá nhân về việc thu hồi đất trong đó có hộ ông K. Ngày 13/9/2016, Tổ công tác tuyên truyền vận động của Thành ủy triển khai tuyên truyền vận động đối với 07 hộ dân trong đó có hộ ông K nhưng hộ ông K vẫn không nhất trí nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án nên ngày 19/10/2016, Chủ tịch UBND thành phố Phủ L ban hành Quyết định số 2843/QĐ-UB cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lữ Văn K và Quyết định số 1850 về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 25/10/2016, Ban cưỡng chế thực hiện việc giao Quyết định cưỡng chế nhưng hộ ông K không nhận. Ngày 21/6/2017, Ban cưỡng chế thực hiện việc đối thoại với hộ ông K nhưng hộ ông cũng không chấp hành. Ngày 27/6/2017, Chủ tịch UBND thành phố Phủ L ban hành Quyết định số 1360/QĐ-UB thay thế Quyết định 2843 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ

ông K và thực hiện việc niêm yết tại UBND phường Liêm Ch. Ngày 03/7/2017, UBND thành phố Phủ L ban hành thông báo cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án gửi cho hộ ông K. Ngày 5/7/2017, Ban cưỡng chế và các lực lượng phối hợp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông K. Xét thấy, việc ban hành các quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND thành phố Phủ L đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

[3.2] Về yêu cầu buộc UBND thành phố Phủ L phải trả lại 83m² đất bị thu hồi; 36m² diện tích đất lối đi; yêu cầu bồi thường tài sản, cây cối từ việc thu hồi, cưỡng chế trái pháp luật do chính quyền địa phương gây ra, tổng thiệt hại là 97.620.000 đồng: Do không có căn cứ hủy quyết định thu hồi và cưỡng chế thu hồi 83m² đất của gia đình ông K nên không có căn cứ xem xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại. Mặt khác, căn cứ Biên bản kiểm kê ngày 29/8/2012 có các thành phần tham gia gồm đại diện Ban GPMB, đại diện UBND xã Liêm Ch, đại diện cơ sở thôn, đại diện chủ đầu tư, đại diện hộ gia đình ông K tiến hành kiểm kê cây cối hoa màu và tài sản trên đất bị ảnh hưởng bởi dự án CEO. Sau đó lập biên bản đã thông qua các hạng mục kiểm đếm cho hộ gia đình nghe. Gia đình ông K không có ý kiến gì về số lượng, hạng mục kiểm đếm nhưng không ký biên bản với L do gia đình không đồng ý quy hoạch đường đi vào nhà. Ngày 06/5/2014 UBND thành phố Phủ L ban hành Quyết định số 509/QĐ-UBND thì hộ ông K được bồi thường tài sản cây cối, vật kiến trúc trên đất là 14.126.765 đồng và bồi thường, hỗ trợ tiền đất là 81.340.000 đồng, tổng cộng là 95.466.765 đồng và được bố trí 41,5m² đất tái định cư theo giá quy định tại dự án CEO là phù hợp quy định tại Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, quy định việc thi hành Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009; Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh Hà Nam; Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc bồi thường khi Nhà Nước thu hồi đất. Nay ông K, bà B xuất trình văn bản ghi tăng số lượng tài sản bị thiệt hại đề nghị tăng số tiền bồi thường nhưng những tài sản này trên thực tế không còn và khi kiểm kê thì ông bà có mặt nhưng không ký biên bản nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với yêu cầu trả lại 36m² đất lối đi thì diện tích này không có trong GCNQSDĐ của gia đình ông, bà và cũng không xuất trình được căn cứ chứng minh gia đình ông, bà được quyền sử dụng diện tích đất này. Phía người bị kiện và UBND phường Liêm chính xác định diện tích đất này là đường nương để nhân dân đi làm nội đồng do UBND phường Liêm Chính quản lý. Do vậy yêu cầu trả lại 36m² đất này của ông cũng không có căn cứ chấp nhận. Do đó thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Kiểm, bà B là có căn cứ. Tại

cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông K, bà B, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Lữ Văn K, bà Bùi Thị B; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2019/HC-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí: Ông Lữ Văn K và bà Bùi Thị B được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học